HTOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THUỴ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NG VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2024/HS-ST
Ngày: 07/6/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NG VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THUỴ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Sang và ông Đỗ Hồng Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà*:** Bà Trần Thị Tình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại Nhà văn hoá cộng đồng Uỷ ban nhân dân xã Thuỵ Ninh, huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình, Toà án nhân dân huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo :

1. **Nguyễn Văn N**; tên gọi khác: Không. Giới tính: nam; Sinh ngày 10 tháng 7 năm 1991. Nơi cư trú: thôn B, xã P, huyện T, tỉnh B; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1953 (là thương binh hạng 2/4) và bà Chu Thị H, sinh năm 1953, trú tại thôn B, xã P, huyện T, tỉnh B. Bị cáo có vợ là Đặng Thu Q, sinh năm 1996 (đã ly hôn). Có 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016), hiện đang sinh sống tại thành phố T, tỉnh B; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Tháng 3/2010 đến tháng 8/2011 thực hiện Ng vụ quân sự, đơn vị D162-E242-QK3, tại Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, sau xuất ngũ về địa phương lao động tự do. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2023 đến ngày 28/12/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình – *Có mặt*

2. **Nguyễn Văn T**; tên gọi khác: Không. Giới tính: nam; Sinh ngày 14 tháng 8 năm 1980; nơi cư trú: thôn H, xã N, huyện T, tỉnh B; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1955 (ngày 22/7/2010 ông Ph được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị tặng Kỷ niệm chương Chiến sĩ bảo vệ thành cổ Quảng trị năm 1972) và bà Khúc Thị L, sinh năm 1956, trú tại thôn H, xã N, huyện

T, tỉnh B. Bị cáo có vợ là Ngô Thị Nh, sinh năm 1986. Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009), đều trú tại thôn H, xã N, huyện T, tỉnh B; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Tháng 2/2001 đến tháng 3/2003 thực hiện Ng vụ quân sự, đơn vị C84-CKT-QK3, tại Mông Dương, Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, sau xuất ngũ về địa phương lao động tự do. Ngày 18/7/2017 Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 02 năm, bị cáo đã chấp hành xong ngày 21/4/2019. Bị tạm giữ từ ngày 22/12/2023 đến ngày 28/12/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình – *Có mặt*

3. **Vũ Hoàng L**; tên gọi khác: Không. Giới tính: nam; Sinh ngày 13 tháng 7 năm 1995; Nơi cư trú: thôn B, xã P, huyện T, tỉnh B. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vũ Đình M và bà Đặng Thị M, đều sinh năm 1966, trú tại thôn B, xã P, huyện T, tỉnh B. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 02. Bản án số 139/2018/HS-ST ngày 05/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo 01 năm 4 tháng tù, buộc phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/7/2019, chấp hành xong án phí ngày 29/11/2018.

Bản án số 52/2020/HS-ST ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xử phạt bị cáo 02 năm 3 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chịu án phí hình sự 200.000 đồng. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/4/2022, chấp hành xong án phí ngày 05/8/2020.

Nhân thân: Tháng 9/2013 đến tháng 8/2015 thực hiện Ng vụ quân sự, đơn vị D7-E43-QK3, tại xã Quảng Thành, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, sau xuất ngũ về địa phương lao động tự do. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 153/QĐ-XPVPHC ngày 20/6/2018 Công an huyện Thái Thụy xử phạt bị cáo 2.500.000 đồng về hành vi đánh nhau. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 183/QĐ-XPVPHC ngày 26/10/2019 Công an huyện Thái Thụy xử phạt bị cáo 750.000 đồng về hành vi đánh nhau, bị cáo chưa nộp tiền phạt theo 02 quyết định nêu trên nhưng qua xác minh được hưởng thời hiệu thi hành quyết định xử phạt hành chính theo Điều 74 Luật xử lý vi phạm hành chính nên không xác định là tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2023 đến ngày 29/12/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị can đang bị tạm giam Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình – *Có mặt*

** Người có quyền lợi, Ng vụ liên quan;*

- Bà Ngô Thị Nh, sinh năm 1986 – *Có mặt*

Địa chỉ: thôn H, xã N, huyện T, tỉnh B

- Bà Chu Thị H, sinh năm 1953 – *Có mặt*

Địa chỉ: thôn B, xã P, huyện T, tỉnh B

- Bà Đặng Thị M, sinh năm 1966 – *Có mặt*

Địa chỉ: thôn B, xã P, huyện T, tỉnh B

** Người làm chứng:*

- Anh Vũ Quang N, sinh năm 1972 – *Có mặt*

Địa chỉ: thôn H, xã N, huyện T, tỉnh B

- Bà Đàm Thị Ch, sinh năm 1968 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn B, xã P, huyện T, tỉnh B

- Anh Nguyễn Trung Th, sinh năm 1976 - *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn H, xã N, huyện T, tỉnh B

- Anh Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 1980 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: Thôn L, xã P, T, B

** Người chứng kiến:*

- Ông Vũ Đình T, sinh năm 1955 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn B, xã P, huyện T, tỉnh B

- Ông Vũ Đình H, sinh năm 1955 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn B, xã P, huyện T, tỉnh B

- Anh Đỗ Văn H1, sinh năm 1996 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn Đ, xã S, huyện T, B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn N và bị cáo Nguyễn Văn T đều là những người có sử dụng ma túy đá. Sáng ngày 22/12/2023, bị cáo T dùng tài khoản Messenger "Toan Nguyen" nhắn tin bằng ký hiệu riêng cho bị cáo Nam tài khoản "Nguyen Duy N" với nội dung "huhuhulo", Ng là T chào N. Nam nhắn tin trả lời "Anh có gì hot", ý muốn hỏi T có sử dụng ma tuý đá không. T nhắn lại: "Ông bảo em kéo cái", ý nói với N là T có tiền mua ma tuý về cùng sử dụng. N đồng ý và bảo T chuyển tiền cho N qua tài khoản. T đã sử dụng tài khoản ngân hàng MB số 0962562581 mang tên của T chuyển số tiền 300.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Viettinbank số 108871764409 mang tên của N. Khoảng 10 giờ 48 phút cùng ngày, N nhắn tin qua ứng dụng Messenger đến tài khoản "L OK" của Vũ Hoàng L với nội dung: "Lô Có k cu có cầm a 3". Ý của N là muốn hỏi mua của L 300.000 đồng ma túy đá. L nhắn tin trả lời: "Chờ tí giờ mới ở Quang Lang về; nợ cũ sao nhỉ". N hiểu ý của L là đồng ý bán ma túy cho N và L nhắc N trả nợ tiền, N trả lời "nợ cũ từ từ tối anh bắn". L đồng ý. Đến khoảng 11 giờ 12 phút cùng ngày L gọi điện qua ứng dụng Messenger cho N và hỏi N đang ở đâu đi ra ngoài cổng để lấy ma túy. Nam đi bộ ra

gặp L ở đầu ngõ. L đưa cho Nam 01 túi ma tuý đá, N nhận túi ma túy cất vào túi quần bên phải phía trước N đang mặc. Sau đó, L bảo N chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản MOMO của L. N sử dụng ứng dụng MOMO mang tên Nguyễn Văn N được đăng ký bằng số điện thoại 0849201123 của N chuyển tiền đến tài khoản MOMO mang tên Vũ Hoàng L được đăng ký bằng số điện thoại 0353849932 của Vũ Hoàng L số tiền 300.000 đồng. Sau khi kiểm tra thấy N đã chuyển tiền L đi về nhà còn N đi vào nhà N. N nhắn tin qua ứng dụng Messenger bảo T đã có ma tuý đá đến nhà Nam sử dụng. T gọi điện cho anh Vũ Quang N (vì trước đó anh Ng đã liên lạc cho T bảo cùng T đến thăm Nam ngã xe) rủ anh Ng đến nhà N. Anh Ng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B1-627.30 từ nhà anh Ng đến nhà N. Đến nơi, Ng và T gặp nhau ở cổng và cùng nhau đi vào sân nhà N. N gọi Ng và T vào phòng ngủ của N rồi cùng ngồi lên trên giường của N. N cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá ở dưới gầm giường và 02 chiếc bật lửa ga màu đỏ để lên mặt giường giữa vị trí 03 người ngồi. N lấy túi ma túy đá trong túi quần của N ra đổ vào ống thủy tinh rồi dùng bật lửa ga màu đỏ mồi cho chiếc bật lửa có gắn đầu tiêm đốt cóng thủy tinh để nấu cho ma túy tan chảy. Nấu ma túy xong, N dùng bật lửa đốt cóng thủy tinh rồi lần lượt cho Ng, T sử dụng rồi đến N tự sử dụng. Do đau tay nên N không châm lửa nữa mà đưa cho T đốt ma túy cho cả ba sử dụng, thì bị Tổ công tác do Công an xã Dương Phúc phối hợp với Công an huyện Thái Thụy và Đội Đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy, Phòng phòng chống tội phạm vi phạm, Bộ Tư lệnh vùng cảnh sát biển 1 bắt quả tang. Trước sự chứng kiến của ông Vũ Đình T và ông Vũ Đình H tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện trên mặt giường ngủ tại vị trí trước mặt giữa 03 đối tượng N, Ng, T đang ngồi có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế, gồm: 01 ống thủy tinh trong suốt hình gấp khúc một đầu hình cầu có lỗ tròn, bên ngoài có ám muội màu đen, bên trong có chất bám dính màu trắng, một đầu được nối với bình nhựa trong suốt, trên đỉnh bình nhựa có gắn một ống hút màu trắng, tím; bên cạnh bộ dụng cụ có 01 túi nilon trong suốt một mép có gờ cài viền màu xanh; 02 bật lửa ga bằng nhựa màu đỏ, trong đó 01 chiếc đầu ra ga có gắn 01 ống kim loại màu trắng. Nam, Ng, T khai nhận đó là các dụng cụ các đối tượng vừa dùng để sử dụng ma túy đá. Tổ công tác tiến hành niêm phong 01 ống thủy tinh trong suốt hình gấp khúc một đầu hình cầu có lỗ tròn, bên trong có chất bám dính màu trắng vào trong 01 phong bì rồi dán kín, trên mép dán có chữ ký của N, Ng, T và những người tham gia. Tiến hành kiểm tra người N phát hiện trong túi quần bên phải phía trước quần N đang mặc có 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh đã qua sử dụng. Kiểm tra người T phát hiện trong túi quần bên phải phía trước quần T đang mặc có 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đen đã qua sử dụng. Kiểm tra người Ng phát hiện trong túi quần bên phải phía trước Ng mặc có 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu xanh đã qua sử dụng. Kiểm tra xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS màu trắng, gắn biển kiểm soát 17B6-266.27 của T; xe mô tô nhãn hiệu NOUVO RC màu vàng đen, gắn biển kiểm soát 17B1-627.30 của

Vũ Quang N không phát hiện thu giữ gì. Sau đó tổ công tác đưa Ng, Nam, T cùng các vật chứng về Trụ sở Công an xã Dương Phúc lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm các thủ tục theo quy định của pháp luật. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thuỵ tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T nhưng không phát hiện và thu giữ gì.

- Bản Kết luận giám định số 1866/KL-KTHS ngày 27/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: "*Chất màu trắng trong ống thuỷ tinh gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Không xác định được khối lượng"*

- Kết luận giám định số 1867/KL-KTHS ngày 27/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: "*Trong các mẫu nước tiểu gửi giám định đều chứa sản phẩm chuyển hoá của ma tuý,loại Methamphetamine"*.

- Các phiếu kết quả xét nghiệm tình trạng nghiện ma túy ngày 22/12/2023 của Bệnh viện tâm thần tỉnh Thái Bình xác định: chưa đủ tiêu chuẩn chuẩn đoán Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Vũ Quang N nghiện ma túy với chất Methamphetaminne

Cáo trạng số 58/CT-VKSTT ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; truy tố bị cáo Vũ Hoàng L tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 điều 255; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 7 năm 6 tháng đến 7 năm 9 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 7 năm 3 tháng đến 7 năm 6 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2023; Đề nghị tuyên bố bị cáo Vũ Hoàng L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Đề nghị áp dụng điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251, Điều 38 ; Điều 50 ; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Hoàng L từ 7 năm 6 tháng đến 7 năm 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2023. Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 7 triệu đồng đối với bị cáo Vũ Hoàng L để nộp vào Ngân sách nhà nước ; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự ; khoản 1, điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu huỷ toàn bộ dụng cụ sử dụng ma tuý, 01 túi ni lon trong suốt ; 02 bật lửa ga ; tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 300.000 đồng của bị cáo Vũ Hoàng L; Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO màu đen đã qua sử dụng thu của bị cáo Nguyễn Văn T; trả lại cho bà Chu Thị H 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO màu xanh thu của bị cáo Nguyễn Văn N; trả lại cho bà Phạm Thị Miến 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo vỏ màu tím thu của bị cáo Vũ Hoàng L; trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS RC vỏ màu trắng gắn biển kiểm soát 17B6-266.27 cho chị Ngô Thị Nh là vợ bị cáo Nguyễn Văn T ; Ngoài ra

đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị tuyên về Ng vụ chịu án phí hình sự đối với các bị cáo

- Tài liệu điều tra thể hiện, ngày 23/12/2023, bị cáo Vũ Hoàng L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thuỵ đầu thú về việc bán cho bị cáo Nguyễn Văn N 300.000 đồng ma tuý đá, cơ quan công an đã lập biên bản về việc người phạm tôi đầu thú có sự chứng kiến của anh Đỗ Văn H, sinh năm 1996; Địa chỉ: thôn Tử Đô, xã Thuỵ Sơn, huyện Thái Thuỵ,Thái Bình. Bị cáo Vũ Hoàng L khai nhận toàn bộ diễn biến việc bị cáo Nam liên lạc hỏi mua ma tuý và chuyển 300.000 đồng qua tài khoản MOMO mang tên Vũ Hoàng L để mua ma tuý và việc bị cáo đã liên hệ đi đến cổng nhà bị cáo Nam để giao ma tuý cho bị cáo Nam vào trưa ngày 22/12/2023 ; tại biên bản do bị cáo Vũ Hoàng L khai ngày 23/12/2023 ; 26/12/2023; biên bản lấy lời khai các ngày 23/12/2023, ngày 26 và ngày 27/12/2023 bị cáo Vũ Hoàng L khai phù hợp với lời khai của bị cáo Vũ Hoàng L khi bị cáo đến đầu thú; Tại các bản khai từ ngày 23/02/2024 và tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo L không thừa nhận việc bán ma tuý cho Nam vào ngày 22/12/2023, bị cáo khai số tiền 300.000 đồng Nam tự chuyển cho L, L không biết đó là tiền gì; bị cáo không đến đầu ngõ nhà Nam để giao ma tuý cho Nam vào trưa ngày 22/12/2023.

- Các biên bản làm việc kiểm tra khai thác dữ liệu điện thoại, ứng dụng Momo và bản in từ điện thoại của Nam, T, Ng, L thể hiện nội dung các tin nhắn, giao dịch chuyển tiền giữa bị cáo Nam và T, bị cáo Nam và L như diễn biến nội dung vụ án nêu trên ;

- Biên bản ghi lời khai người làm chứng là bà Đàm Thị Chanh thể hiện : Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/12/2023 bà Đàm Thị Chanh nhìn thấy bị cáo L và bị cáo Nam đứng nói chuyện với nhau tại đầu ngõ nhà bị cáo Nam

- Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn N, bị cáo Nguyễn Văn T đều khai nhận diễn biến hành vi tổ chức cho Nam, T, Ng sử dụng ma tuý đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo Nam, T không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo Nam, T nhận tội xin giảm nhẹ hình phạt.

- Tại phần xét hỏi, bị cáo Vũ Hoàng L không nhận tội. Tại phần tranh luận, bị cáo Vũ Hoàng L không tranh luận về việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên tội danh "Mua bán trái phép chất ma tuý" đối với bị cáo; bị cáo tranh luận về lượng ma tuý giám định và tình tiết định khung tăng nặng "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vị đại diện Viện kiểm sát đã đối đáp đầy đủ, bị cáo L không có ý kiến gì thêm. Bị cáo L không nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi, Ng vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Nam và bị cáo T tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Thái Thụy lập hồi 12 giờ 15 phút ngày 22/12/2023; biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật tài liệu và niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; Kết luận giám định số 1867/KL-KTHS ngày 27/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái; Các phiếu kết quả xét nghiệm tình trạng nghiện ma túy ngày 22/12/2023 của Bệnh viện tâm thần tỉnh Thái Bình; Các biên bản làm việc kiểm tra khai thác dữ liệu điện thoại, ứng dụng Momo và bản in từ điện thoại của Nam, T, Ng, L; Biên bản ghi lời khai của anh Vũ Quang N và những người chứng kiến là ông Vũ Đình Tư và ông Vũ Đình Hiến. Các bị cáo Nam, T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành phi phạm tội với lỗi cố ý, trong đó bị cáo Nam và T thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho từ 2 người trở lên đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự

[3] Bị cáo Vũ Hoàng L có lời khai ngày 23/12/2023 ; ngày 26/12/2023 ; biên bản lấy lời khai các ngày 23/12/2023, 26, 27/12/2023 bị cáo đều khai nhận việc bị cáo Nam liên lạc hỏi mua ma tuý và chuyển 300.000 đồng qua tài khoản MOMO cho L để mua ma tuý ; bị cáo cũng đã khai về việc bị cáo đến đầu ngõ nhà Nam giao ma tuý cho Nam vào trưa ngày 22/12/2023, lời khai của bị cáo L trong các tài liệu nêu trên phù hợp với lời khai của bị cáo L khi bị cáo đến đầu thú, phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Văn N phù hợp với lời trình bày của người chứng kiến là anh Đỗ Văn Hiệp và người làm chứng là bà Đàm Thị Chanh, anh Nguyễn Thanh Phương, phù hợp với các biên bản làm việc kiểm tra khai thác dữ liệu điện thoại, ứng dụng Momo và bản in từ điện thoại của bị cáo Nam và bị cáo L và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Bị cáo L bị kết án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo bản án số 139/2018/HS-ST ngày 05/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình chưa được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và bị kết án theo bản án bản án số 52/2020/HS-ST ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; bản án số 52/2020/HS-ST ngày 25/6/2020 bị cáo L đã bị áp dụng tình tiết "tái phạm" chưa được xoá án tích nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" được quy định tại Điều 53 Bộ luật hình

sự. Mặc dù bị cáo Vũ Hoàng L không nhận tội nhưng chứng cứ đã viện dẫn nêu trên đủ cơ sở để xác định bị cáo Vũ Hoàng L thực hiện hành vi phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" với tình tiết định khung tăng nặng "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[4] Cáo trạng đã truy tố các bị cáo với tội danh, điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên;

c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi;

d) Đối với phụ nữ mà biết là có thai;

đ) Đối với người đang cai nghiện;

e) Gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;

g) Gây bệnh nguy hiểm cho người khác;

h) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

a) Gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên hoặc gây chết người;

b) Gây tổn hại cho sức khoẻ cho 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 31% đến 60%;

c) Gây bệnh nguy hiểm cho 02 người trở lên;

d) Đối với người dưới 13 tuổi.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Gây tổn hại cho sức khoẻ của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người 61% trở lên;

b) Làm chết 02 người trở lên.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

q) Tái phạm nguy hiểm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[5]. Bị cáo Nam và bị cáo T không bàn bạc trước, cùng tiếp nhận ý chí và cùng nhau thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nam là người khởi xướng, trực tiếp đi mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy, đổ ma túy vào cóng thủy tinh và đốt ma túy cho T, Nam, Ng sử dụng vai trò cao nhất; bị cáo T là người góp tiền để Nam đi mua ma túy, đốt cóng thủy tinh và đưa ma túy cho Nam, Ng sử dụng vai trò thấp hơn Nam. Bị cáo L chịu trách nhiệm độc lập đối với hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" mà bị cáo đã thực hiện.

[6]. Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Vũ Hoàng L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nam và T thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T, Nam, L đều có thời gian thực hiện Ng vụ quân sự, bị cáo Nam, T có bố đẻ có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo L thay đổi lời khai, không thành khẩn khai báo, do đó bị cáo L không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đầu thú và thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7]. Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, mua bán trái phép chất ma tuý là hành vi làm cho tệ nạn ma tuý lan rộng, gây tác hại xấu đến sức khoẻ con người, làm suy thoái đạo đức, tiêu hao tài sản và là nguyên nhân của nhiều tệ nạn khác, có tính chất rất nghiêm trọng. Do tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo đối với xã hội cần áp dụng Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt tù với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng đối với hành vi của các bị cáo. Bị cáo Nam vai trò cao hơn T chịu hình phạt cao hơn, bị cáo L có hai lần bị kết án đã được tính làm định khung hình phạt nhưng cũng thể hiện bị cáo là người không tu dưỡng rèn luyện coi thường pháp luật cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của các bị cáo. Bị cáo Nam, T thực hiện hành vi phạm tội không vì mục đích lợi nhuận, không có tài sản nên không phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo L thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý, nhân thân xấu nên

áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo L để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[8]. Về xử lý vật chứng:

[8.1] 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ của Vũ Quang N không liên quan đến tội phạm; 01 xe mô tô nhãn hiệu NOUVO RC vỏ màu vàng đen, gắn biển kiểm soát 17B1-627.30, không rõ chất lượng tốt xấu, thu giữ của Vũ Quang N, chiếc xe này Ng mượn của anh Nguyễn Trung Thành; 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh bạc, gắn biển kiểm soát 17B6-262.69, xe đã qua sử dụng do anh Nguyễn Thanh Phương, giao nộp, qua điều tra xác định Vũ Hoàng L mượn chiếc xe này của anh Phương, anh Phương không biết L sử dụng xe đi bán ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy đã trả lại chiếc điện thoại và những chiếc xe mô tô trên cho anh Ng, anh Thành và anh Phương là đúng quy định của pháp luật.

[8.2] Áp dụng khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng trong vụ án như sau :

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS vỏ màu trắng, gắn biển kiểm soát 17B6-266.27, đã cũ thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của chị Ngô Thị Nh (vợ bị cáo T) nên tuyên trả lại cho chị Ngô Thị Nh ;

- Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng do bị cáo Vũ Hoàng L phạm tội mà có.

- 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO màu đen đã qua sử dụng thu của bị cáo Nguyễn Văn T là điện thoại bị cáo T liên lạc với bị cáo Nam thực hiện tội phạm nên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước

- 01 ống thủy tinh trong suốt hình gấp khúc một đầu hình cầu có lỗ tròn, bên ngoài có ám muội màu đen, bên trong có chất bám dính màu trắng, được niêm phong trong phong bì số 1866/KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế ; 01 túi nilon trong suốt một mép có gờ cài viền màu xanh ; 02 bật lửa ga bằng nhựa màu đỏ, trong đó 01 chiếc đầu ra ga có gắn 01 ống kim loại màu trắng là vật không có giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu huỷ ;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh đã, qua sử dụng thu giữ của Nam qua xác minh là tài sản của bà Chu Thị H là mẹ bị cáo Nam cho bị cáo mượn không biết bị cáo dùng điện thoại thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bà Chu Thị H ;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo vỏ màu tím, đã qua sử dụng, kính màn hình mặt trước bị nứt vỡ, thu giữ của bị cáo L qua xác minh là tài sản của bà Đặng Thị M là mẹ đẻ bị cáo L cho bị cáo mượn bà Miến không biết bị cáo dùng điện thoại thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bà Đặng Thị M

[9] Các vấn đề khác của vụ án:

- Bị cáo Vũ Hoàng L không biết tên, tuổi địa chỉ, đặc điểm nhận dạng người bán ma túy cho L nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy không có cơ sở để điều tra xử lý.

- Anh Vũ Quang N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, không tham gia thực hiện, giúp sức cho việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện Thái Thụy đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

[10]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"; Tuyên bố bị cáo Vũ Hoàng L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

2. Hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 7 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2023;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 7 năm 3 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2023

- Áp dụng điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 38; Điều 50; Điều 58; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Hoàng L 7 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2023. Phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Hoàng L 5.000.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

- Trả lại cho chị Ngô Thị Nh 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS vỏ màu trắng, gắn biển kiểm soát 17B6-266.27 ;

- Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng do bị cáo Vũ Hoàng L phạm tội mà có ;

- Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO màu đen đã qua sử dụng thu của bị cáo Nguyễn Văn T ;

- Tịch thu tiêu huỷ 01 ống thủy tinh trong suốt hình gấp khúc một đầu hình cầu có lỗ tròn, bên ngoài có ám muội màu đen, bên trong có chất bám dính màu trắng, được niêm phong trong phong bì số 1866/KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế ; 01 túi nilon trong suốt một mép có gờ cài viền màu xanh ; 02 bật lửa ga bằng nhựa màu đỏ, trong đó 01 chiếc

đầu ra ga có gắn 01 ống kim loại màu trắng ;

- Trả lại cho bà Chu Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh đã, qua sử dụng ;

- Trả lại cho bà Đặng Thị M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo vỏ màu tím, đã qua sử dụng, kính màn hình mặt trước bị nứt vỡ ;

(Tất cả vật chứng nêu trên có đặc điểm như như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thuy)

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc về án phí, lệ phí Tòa án**:** Bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Vũ Hoàng L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5**. Quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Các bị cáo và những người có quyền lợi, Ng vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi gửi:
- *VKSND huyện Thái Thụy;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình*
- *Công an huyện Thái Thụy;*
- *Trại tạm giam công an tỉnh Thái Bình;*
- *Chi cục THADS huyện Thái Thụy;*
- *Các bị cáo; Người liên quan*
- *Sở tư pháp Thái Bình;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu văn phòng.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hương Lan